

Số: 2902 /UBND-KGVX

Bình Phước, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện
Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND
ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND);

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2582/TTr-SGDĐT ngày 23/8/2021,

UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI GIỜ

1. Khoản thu dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ trước 07h00 và sau 17h00 hằng ngày (02 giờ/ngày):

Thời gian cụ thể để tính giá dịch vụ này: Thời gian trước 07h00 và sau 17h00; giờ dao động tối đa 10 phút, trong chế độ làm việc của giáo viên để không tạo áp lực về thời gian cho cha mẹ trẻ khi đưa, đón trẻ.

- Trả tiền công cho giáo viên trông giữ trẻ ngoài giờ.
- Chi trả cho cán bộ quản lý tại trường; tiền điện, nước, cơ sở vật chất; các khoản thuế và các nội dung khác phục vụ hoạt động giữ trẻ ngoài giờ.

2. Khoản thu dịch vụ trông giữ trẻ ngày thứ 7

- Trả tiền công cho giáo viên trông giữ trẻ ngày thứ 7.
- Chi trả cho cán bộ quản lý tại trường; tiền điện, nước, vệ sinh, cơ sở vật chất; các khoản thuế và các nội dung khác phục vụ hoạt động giữ trẻ ngoài giờ.

c) Các khoản thu tại mục này chưa bao gồm tiền ăn, nước uống của trẻ. Khi trẻ tham gia dịch vụ này có nhu cầu nuôi dưỡng và phục vụ ăn uống trong ngày, phải đóng thêm tiền ăn, nước uống và tiền công cho cấp dưỡng nấu ăn trong ngày. Phí thu tiền ăn, nước uống của trẻ trong ngày thứ 7 thực hiện như các ngày trẻ đóng ăn tại trường; phí thu hỗ trợ cấp dưỡng thực hiện theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



3. Khoản thu phí dịch vụ phát triển năng khiếu trẻ

- a) Chi trả cho hợp đồng liên kết hoặc tiền công của giáo viên chưa được hưởng lương từ ngân sách nhà nước về các khoản phí phục vụ cho các dịch vụ.
- b) Chi trả cho cán bộ quản lý; tiền điện, nước, vệ sinh, cơ sở vật chất; các khoản thuế, các nội dung khác phục vụ cho dịch vụ phát triển năng khiếu của trẻ.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU, CHI

1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động phải đảm bảo nguyên tắc thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; phải công khai, dân chủ, chi đúng mục đích.

2. Thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, nghiêm túc thực hiện các quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Các khoản thu dịch vụ ngoài giờ thu theo đầu từng tháng. Ngoài các khoản kinh phí được thu theo quy định và các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, các trường công lập trên địa bàn tỉnh không được thỏa thuận bất cứ khoản thu nào khác về nội dung dịch vụ ngoài giờ.

III. QUY TRÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU

1. Các cơ sở giáo dục mầm non công lập phải bàn bạc, thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ trẻ bằng văn bản; thông qua Hội đồng trường đúng theo quy định hiện hành tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

2. Khi thực hiện tổ chức thỏa thuận thu; các trường phải lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý trực tiếp, cụ thể: Các trường mầm non thì lập dự toán thu, chi gửi Phòng Tài chính (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) cấp huyện tổng hợp, trình UBND cấp huyện theo dõi, quản lý.

3. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Tất cả các khoản kinh phí thỏa thuận thu do hiệu trưởng nhà trường quản lý duyệt chi trên cơ sở dự toán đầu năm học đã được phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Theo dõi, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND và Công văn này hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các trường trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện đúng nội dung quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND và Công văn này.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các trường có hành vi vi phạm.

- Tổng hợp kết quả việc thực hiện quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ của các trường mầm non công lập, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi kết thúc năm học.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công việc liên quan đảm bảo triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Công văn này đúng quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh quản lý việc sử dụng các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn

- Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn để phát hiện sai phạm và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở giáo dục biết và thực hiện đúng nội dung công văn này.

- Hằng năm, thực hiện chế độ báo cáo việc quản lý các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn sau khi kết thúc năm học (hoặc đột xuất theo yêu cầu) về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). Niên độ số liệu báo cáo theo năm học tính từ ngày 01/8 năm trước đến ngày 31/7 năm sau; thời điểm báo cáo hằng năm chậm nhất ngày 31/8.

4. Các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh

- Phổ biến công khai nội dung Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND và Công văn này đến tất cả giáo viên, cha mẹ trẻ được biết. Tổ chức thực hiện các khoản thu đúng nguyên tắc và quy định tại Công văn này; đồng thời có cơ chế miễn, giảm các khoản đóng góp phù hợp từng đối tượng và hoàn cảnh từng gia đình trẻ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

- Báo cáo tình hình thu, chi các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ về cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền đúng quy định./.

(Kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (NgãCV149.8.21)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuyết Minh

Số: 06 /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 02 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ
đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước
từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
Căn cứ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm
2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với
cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định
mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp
dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND-VHXXH ngày 17 tháng 6 năm 2021
của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối
với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021 - 2022

đến năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em học mầm non; cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; người thực hiện công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Nội dung, mức thu

Mức thu theo quy định dưới đây là mức thu tối đa. Tùy thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương (huyện, thị xã, thành phố), theo nhu cầu đề xuất của Ban đại diện cha mẹ trẻ, nhà trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ trẻ về chủ trương và mức thu cụ thể, nhưng không vượt quá mức tối đa mà Nghị quyết này quy định. Thu theo đầu từng tháng và không quá 9 tháng/năm học;

Ngoài các khoản kinh phí được thu theo quy định và các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ của cơ sở giáo dục nêu tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh không thỏa thuận bất cứ khoản thu nào khác.

1. Mức giá dịch vụ giáo viên giữ trẻ ngoài giờ (không bao gồm tiền ăn, nước uống của trẻ) và chỉ áp dụng khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký:

a) Mức giá dịch vụ giữ trẻ trước 07 giờ và sau 17 giờ hàng ngày (02 giờ/ngày). Tùy điều kiện của từng địa phương, nhà trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ trẻ thời gian cụ thể để tính giá dịch vụ.

Đơn vị tính: đồng/trẻ/tháng

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
120.000	100.000	90.000

b) Mức giá dịch vụ trông giữ trẻ ngày thứ 7 (10 giờ/ngày)

Đơn vị tính: đồng/trẻ/ngày

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
65.000	55.000	50.000

2. Mức giá dịch vụ phát triển năng khiếu trẻ: (bơi lội, Aerobic, Anh văn, tin học, học vẽ, học đàn...)

Đơn vị tính: đồng/trẻ/tháng/01 môn

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
230.000	195.000	170.000



Dịch vụ này chỉ tổ chức khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký và mức thu trên áp dụng chỉ trả cho giáo viên dạy 02 tiết/ngày, 02 ngày/tuần;

3. Các mức thu trên đã bao gồm chi trả cho hợp đồng liên kết hoặc tiền công của giáo viên và các khoản phí phục vụ cho các dịch vụ. Tùy theo số lượng trẻ đăng ký giữ ngoài giờ, tham gia các dịch vụ phát triển năng khiếu, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất mức thu phù hợp.

4. Công tác quản lý thu, chi

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chi tiết cụ thể nội dung chi các khoản và công tác quản lý thu, chi đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chế độ miễn giảm

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất xem xét miễn, giảm cho các trường hợp sau:

1. Miễn các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với trẻ: có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bị tàn tật, khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Giảm 50% các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với trẻ: con của gia đình hộ cận nghèo, con gia đình kinh tế rất khó khăn, con mồ côi cha hoặc mẹ gặp khó khăn về kinh tế.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
Phươc



huỳnh thị hằng

Huỳnh Thị Hằng